

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-8-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Văn Lầy
2. Ông Nguyễn Công Biên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Vinh, Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 795/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 869/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Đồng Thị Kim T

Nơi cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Thành V

Nơi cư trú: Tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đồng Thị Kim T trình bày: Chị và anh Trần Thành V kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 3 năm 2018. Sau khi kết hôn, chị và anh V về chung sống cùng với gia đình anh V ở Tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Vợ chồng thường to tiếng, cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị và anh V nhiều lần đã sống ly thân. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh V đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Thành V. Về con chung, chị và anh Trần Thành V có 01 con chung là Trần Thành N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018. Cháu Nam sống chung cùng với chị tại nhà bố mẹ chỉ ở Tổ M, phường Đ, quận K; cháu hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Chị hiện có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 5.700.000đ, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vậy chị nhận nuôi con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị và anh V không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Lời trình bày của anh Trần Thành V có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đồng Thị Kim T về thời điểm kết hôn, về con chung, về tài sản chung, về mâu thuẫn vợ chồng, về tình trạng ly thân hiện nay giữa vợ chồng, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị T vì cháu Trần Thành N còn quá nhỏ. Nếu Tòa án cho anh chị ly hôn, anh đồng ý với ý kiến của chị T, để chị T nuôi con chung là Trần Thành N đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng: Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự, của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Đồng Thị Kim T được ly hôn anh Trần Thành V. Về con chung: Giao con chung là Trần Thành N cho chị Đồng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về án phí, buộc chị Đồng Thị Kim T nộp 300.000đ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Thành V là bị đơn, hiện đang cư trú tại Tổ Đ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Dầu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Đồng Thị Kim T, anh Trần Thành V và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh V đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần sống ly thân. Đặc biệt, từ đầu tháng 3 năm 2020 chị T và anh V đã chính thức sống ly thân nhau. Hiện nay chị T không còn tình cảm đối với anh V và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh V. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đồng Thị Kim T phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V có 01 con chung là Trần Thành N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018. Lời khai của chị Đồng Thị Kim T, anh Trần Thành V và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V đều có đủ sức khỏe, có công việc, có thu nhập, không vi phạm pháp luật, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do cháu Trần Thành N chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì về nguyên tắc cháu Nam được giao cho chị T là người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào yêu cầu nhận nuôi con chung của chị Đồng Thị Kim T, ý kiến đồng ý để chị T nuôi con chung của anh V, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thành N cho chị Đồng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đồng Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đồng Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đồng Thị Kim T ly hôn anh Trần Thành V.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thành N, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2018 cho chị Đồng Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đồng Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị Kim T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007653 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Đồng Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đồng Thị Kim T và anh Trần Thành V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA quận Kiến An;
- UBND phường Văn Đâu, Kiến An, Hải Phòng (ĐKKH: 14/3/2018);
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thông**